

Bản án số 394 /2017/HSPT
Ngày 26 - 12 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 406/2017/HSPT ngày 09/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS do có kháng cáo của người bị hại bà Phan Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn X**, sinh ngày 01/02/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Buôn T1, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956 và con bà Lê Thị C1, sinh năm 1966, hiện trú tại: Buôn T1, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại: Bà Phan Thị T, sinh năm 1977 (có mặt) và ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn G, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956 (là bố bị cáo) (có mặt);

Nơi cư trú: Buôn T1, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn X, sinh năm: 1997, trú tại: Buôn T1, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 12 và ngày 15/4/2017 Nguyễn Văn X đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2017, Nguyễn Văn X ở nhà tại buôn Buôn T1, xã EK, huyện C thì nảy sinh ý định trộm cắp hạt điều của bà Phan Thị T, sinh năm 1977 trú tại: Thôn G, xã EK, huyện C để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/4/2017 Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K7-6887 của ông Nguyễn Văn T2 đi đến nhà bà T và dựng xe trong vườn điều gần nhà bà T. Sau đó, Nguyễn Văn X trèo qua hàng rào vào trong sân lấy trộm được 03 bao hạt điều tươi, trọng lượng 174kg và chở đi cất giấu tại vườn cà phê nhà anh Y, sinh năm 1980 trú tại: Buôn Z, xã EK, huyện C. Khoảng 07 giờ ngày 12/4/2017 Nguyễn Văn X đi đến lấy số hạt điều đã cất giấu ở đó thì bị anh Y phát hiện nên X đã bỏ lại số hạt điều trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 15/4/2017, Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K7- 6887 và mang theo 01 đèn pin đội đầu của gia đình đi đến nhà bà Phan Thị T để trộm cắp hạt điều. Nguyễn Văn X để xe trong vườn điều giáp với vườn nhà bà T, sau đó Nguyễn Văn X đi vào sân lấy trộm được 01 bao hạt điều khô, trọng lượng 62kg và 02 bao hạt điều tươi, trọng lượng 140kg. Sau khi lấy được số tài sản trên, Nguyễn Văn X điều khiển xe mô tô chở 01 bao hạt điều đi cất giấu rồi quay lại chở 02 bao còn lại thì bị vợ chồng bà T phát hiện. X bỏ lại tang vật, phương tiện và chạy trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 174kg hạt điều tươi tại thời điểm trộm cắp ngày 12/4/2017 trị giá 5.568.000 đồng; 140kg hạt điều tươi tại thời điểm trộm cắp ngày 15/4/2017 trị giá 4.340.000 đồng; 62kg hạt điều khô tại thời điểm trộm cắp ngày 15/4/2017 trị giá 2.728.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.636.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn X 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Ngày 02/10/2017, người bị hại bà Phan Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn X và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 01 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn X không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại cho rằng một mình bị cáo Nguyễn Văn X không thể đưa được bao hạt điều qua bờ rào lưới mà không vỡ bao ra, phải có người thứ hai mới đưa được bao hạt điều ra khỏi bờ rào. Do vậy, trong vụ án chắc chắn có đồng phạm. Về trách nhiệm hình sự: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nhẹ chưa đủ tính răn đe, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào các ngày 12/4/2017 và ngày 15/4/2017 tại thôn G, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn X đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của gia đình bà Phan Thị T, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 12.636.000 đồng.. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại về việc bỏ lọt tội phạm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều khai rằng: Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp hạt điều tại nhà bà T, quá trình bị cáo tìm cách chở ba bao hạt điều tại rẫy nhà anh Y và tại nhà bà T đều do một mình bị cáo thực hiện, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Y, ông Nguyễn Trọng Th và người bị hại là vợ chồng bà T đều cho rằng không thấy ai khác cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có cơ sở gì chứng minh ngoài bị cáo, còn có người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định tính chất vai trò của bị cáo và khẳng định trong vụ án không có đồng phạm là hoàn toàn chính xác. Nên kháng cáo của người bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 01 năm 03 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về việc tăng mức hình phạt. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN X** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2017.

[2] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đ;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr